

Số: 38/NQ-HĐND

Nguyễn Phúc, ngày 22 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về dự toán ngân sách địa phương và phương án
phân bổ ngân sách phường Nguyễn Phúc năm 2024

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG NGUYỄN PHÚC
KHOÁ VIII - KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ Ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Chỉ thị 21/CT-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2024-2026;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ % phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2022 (năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách địa phương năm 2022-2025);

Căn cứ Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Yên Bái về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách thành phố Yên Bái năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 5736/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Yên Bái về việc giao dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách thành phố năm 2024;

Xét Tờ trình số 519/TTr-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của UBND phường Nguyễn Phúc về dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách phường Nguyễn Phúc năm 2024; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế – Xã hội Hội đồng nhân dân phường và ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định dự toán ngân sách địa phương năm 2024, như sau:

1. Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 5.200.000.000 đồng, Trong đó:

- Thu cân đối ngân sách: 2.160.000.000 đồng
- Thu tiền sử dụng đất: 3.040.000.000 đồng

2. Dự toán thu ngân sách địa phương là 5.020.163.000 đồng, gồm

- Thu ngân sách hưởng theo phân cấp: 597.000.000 đồng
- Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên: 4.398.163.000 đồng
- Thu bổ sung có mục tiêu: 25.000.000 đồng

3. Dự toán chi ngân sách địa phương là 5.020.163.000 đồng, trong đó:

a. Dự toán chi thường xuyên: 4.925.463.000 đồng

- Chi sự nghiệp kinh tế: 50.480.000 đồng
- Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin: 83.738.000 đồng
- Chi sự nghiệp thể dục thể thao: 3.150.000 đồng
- Chi sự nghiệp truyền thanh: 14.000.000 đồng
- Chi bảo đảm xã hội: 138.004.000 đồng
- Chi quản lý hành chính: 4.512.482.000 đồng
- Chi công tác an ninh, quốc phòng: 101.109.000 đồng
- Chi khác: 22.500.000 đồng

b. Chi dự phòng: 94.700.000 đồng

Điều 2. Phân bổ dự toán chi ngân sách năm 2024 như sau:

Tổng dự toán chi ngân sách phường năm 2024 là: 5.020.163.000 đồng, được phân bổ cho các lĩnh vực, nhiệm vụ chi cụ thể như sau:

1. Chi thường xuyên: 4.923.463.000 đồng, bao gồm:

- Chi sự nghiệp kinh tế: 50.480.000 đồng
- Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin: 83.738.000 đồng
- Chi sự nghiệp thể dục thể thao: 3.150.000 đồng
- Chi sự nghiệp truyền thanh: 14.000.000 đồng
- Chi bảo đảm xã hội: 138.004.000 đồng
- Chi quản lý hành chính: 4.512.482.000 đồng
- Chi công tác an ninh, quốc phòng: 101.109.000 đồng
- Chi khác: 22.500.000 đồng

2. Chi dự phòng: 94.700.000 đồng

(Chi tiết theo các biểu phụ lục đính kèm)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban của Hội đồng nhân dân phường và đại biểu của Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức thành viên cùng phối hợp tổ chức triển khai, tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường khóa VIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 22 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND thành phố;
- Ủy ban nhân dân thành phố;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND phường;
- Ủy ban MTTQ phường;
- Các Ban HĐND phường;
- Các Đại biểu HĐND phường;
- Các bộ phận chuyên môn; Đoàn thể phường;
- Trang thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, KT.



CHỦ TỊCH

Ngô Kim Ngọc

Tỉnh Yên Bái
 Thành phố Yên Bái
 Phường Nguyễn Phúc

Mẫu biểu số 01/DT

BIỂU CÂN ĐỐI TỔNG HỢP DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 22/12/2023
 của HĐND phường Nguyễn Phúc)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung thu	Dự toán	Nội dung chi	Dự toán
Tổng số thu	5.020.163	Tổng số chi	5.020.163
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	100.000	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ⁽¹⁾	497.000	II. Chi thường xuyên	4.925.463
III. Thu bổ sung	4.423.163	III. Dự phòng	94.700
- Bổ sung cân đối ngân sách	4.398.163		
- Bổ sung có mục tiêu	25.000		

Tỉnh Yên Bái
 Thành phố Yên Bái
 Phường Nguyễn Phúc

Mẫu biểu số 02/DT

TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 22/12/2023
 của HĐND phường Nguyễn Phúc)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung	Dự toán năm 2024	
	Thu NSNN	Thu NSX
Tổng số thu	5.200.000	5.020.163
I. Các khoản thu 100%	100.000	100.000
- Phí chứng thư	40.000	40.000
- Thu khác ngân sách	60.000	60.000
+ <i>Trật tự đô thị</i>	20.000	20.000
+ <i>Khác</i>	40.000	40.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	5.100.000	497.000
- Thu ngoài quốc doanh	500.000	150.000
+ <i>Thuế GTGT + TNDN</i>	500.000	150.000
- Thuế thu nhập cá nhân	1.000.000	225.000
+ <i>Thu từ hộ kinh doanh</i>	250.000	75.000
+ <i>Thu từ bất động sản</i>	750.000	150.000
- Lệ phí trước bạ	300.000	60.000
- Thu tiền sử dụng đất	3.040.000	
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	240.000	48.000
- Phí môn bài	20.000	14.000
III. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		4.423.163
- Bổ sung cân đối ngân sách		4.398.163
- Bổ sung có mục tiêu		25.000

Tỉnh Yên Bái
Thành phố Yên Bái
Phường Nguyễn Phúc

Mẫu biểu số 03/DT

TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 22/12/2023
của HĐND phường Nguyễn Phúc)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung	Dự toán năm 2024		
	Tổng số	Trong đó	
		Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên
1	2	3	4
Tổng số chi	5.020.163	0	5.020.163
1. Chi quốc phòng	88.209		88.209
2. Chi an ninh	12.900		12.900
3. Chi văn hóa, thông tin	83.738		83.738
4. Chi thể dục, thể thao	3.150		3.150
5. Chi phát thanh, truyền thanh	14.000		14.000
6. Chi các hoạt động kinh tế	50.480		50.480
7. Chi cho công tác xã hội	138.004		138.004
8. Chi quản lý hành chính	4.512.482		4.512.482
<i>Trong đó: Quỹ lương</i>	4.031.342		4.031.342
8.1. Quản lý Nhà nước	3.347.739		3.347.739
8.2. Đảng Cộng sản Việt Nam	584.047		584.047
8.3. Đoàn thể	574.696		574.696
- Mặt trận tổ quốc Việt Nam	155.786		155.786
- Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh	130.620		130.620
- Hội Liên hiệp phụ nữ	107.041		107.041
- Hội Cựu chiến binh	70.075		70.075
- Hội Nông dân	111.174		111.174
8.4 Người cao tuổi, Chữ thập đỏ, Khuyến học	6.000		6.000
- Hội Người cao tuổi	2.000		2.000
- Hội Chữ thập đỏ	2.000		2.000
- Hội Khuyến học	2.000		2.000
9. Chi khác	22.500		22.500
10. Dự phòng	94.700		94.700

Tỉnh Yên Bái
 Thành phố Yên Bái
 Phường Nguyễn Phúc

Mẫu biểu số 05/DT

**BIỂU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH THU, CHI
 CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2024**
 (Kèm theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 22/12/2023
 của HĐND phường Nguyễn Phúc)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung	Kế hoạch năm 2024		
	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)
Tổng số	328.000	328.000	
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	248.000	248.000	0
Quỹ tình nghĩa	30.000	30.000	0
Quỹ trẻ thơ	30.000	30.000	0
Quỹ khuyến học	33.000	33.000	0
Quỹ phụng dưỡng NCT	30.000	30.000	0
Quỹ vì người nghèo	60.000	60.000	0
Quỹ chữ thập đỏ	65.000	65.000	0
2. Các hoạt động sự nghiệp	80.000	80.000	0
+ Chợ	80.000	80.000	0

Tỉnh Yên Bái
Thành phố Yên Bái
Phường Nguyễn Phúc

Mẫu biểu số 06/DT

THUYẾT MINH DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH PHƯỜNG
NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 22/12/2023
của HĐND phường Nguyễn Phúc)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung	Dự toán năm 2024		
	Tổng số	Trong đó	
		Chi tiền lương, có tính chất lương	Chi khác
Tổng số chi	5.020.163	4.031.342	988.821
1. Chi quốc phòng	88.209	0	88.209
- Chi hoạt động quốc phòng	14.400		14.400
- Chi hỗ trợ tuyên truyền Luật dân quân tự vệ	4.500		4.500
- Chi ngày công DQTV do phường huy động	43.314		43.314
- Chi hỗ trợ tiền ăn cho đối tượng tham gia huấn luyện	20.995		20.995
- Chi hoạt động của Hội đồng nghĩa vụ quân sự	5.000		5.000
2. Chi an ninh	12.900		12.900
- Chi hoạt động an ninh trật tự	9.900		9.900
- Chi bồi dưỡng chế độ đối với đội dân phòng	3.000		3.000
3. Chi văn hóa, thông tin	83.738		83.738
a. Văn hóa	58.150		58.150
- Chi hỗ trợ hoạt động văn hóa	3.150		3.150
- Chi thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết XD NTM, ĐTVM" theo thông tư số 121/2017	20.000		20.000
- Chi thực hiện cuộc vận động TĐĐKXDĐSVH ở KDC	35.000		35.000
b. Thông tin	25.588		25.588
- Chi hỗ trợ công tác chuyển đổi số cấp xã	10.000		10.000
- Hỗ trợ cán bộ thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo NQ số 60/2022/NQ-HĐND	12.000		12.000
- Kinh phí nâng cấp gói cước đường truyền internet, wifi tại chi bộ kiểu mẫu	3.588		3.588
4. Chi thể dục, thể thao	3.150		3.150
- Chi hỗ trợ hoạt động thể thao	3.150		3.150
5. Chi phát thanh, truyền thanh	14.000		14.000
- Chi hỗ trợ hoạt động Truyền thanh	4.000		4.000
- Chi sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên đài truyền thanh	10.000		10.000
6. Sự nghiệp kinh tế	50.480	30.480	20.000

Nội dung	Dự toán năm 2024		
	Tổng số	Trong đó	
		Chi tiền lương, có tính chất lương	Chi khác
- Chế độ cán bộ hợp đồng làm công tác trật tự đô thị	30.480	30.480	
- Chi công tác quản lý trật tự đô thị	20.000		20.000
7. Sự nghiệp xã hội	138.004	33.804	104.200
- Chế độ đối với cán bộ xã nghỉ việc	33.804	33.804	
- Chi cho các hoạt động quản lý đối tượng	3.600		3.600
- Chi mừng thọ, chúc thọ	100.600		100.600
8. Chi quản lý hành chính	4.512.482	3.967.058	545.424
<i>Trong đó: Quỹ lương</i>	3.962.588	3.962.588	
8.1. Hội đồng nhân dân	283.950	252.800	31.150
- Chi tiền lương và các khoản đóng góp	116.786	116.786	
- Sinh hoạt phí Đại biểu HĐND	129.600	129.600	
- BHYT Đại biểu HĐND	1.944	1.944	
- Chi hoạt động của HĐND	30.000		30.000
- Chi hỗ trợ ngày công của DB HĐND	4.470	4.470	
- Kinh phí đặt báo Đại biểu HĐND	1.150		1.150
8.2 Chi quản lý nhà nước	3.063.789	2.793.189	270.600
- Chi tiền lương và các khoản đóng góp	1.451.829	1.451.829	
- Chế độ cán bộ không chuyên trách cấp xã	388.800	388.800	
- Chế độ cán bộ không chuyên trách ở TDP	952.560	952.560	
- Chi hoạt động quản lý nhà nước	240.000		240.000
- Tăng Ban giám sát đầu tư CD theo NQ số 84/2015/NĐ-CP	6.000		6.000
- Chi xây dựng, kiểm tra văn bản cấp xã	3.000		3.000
- Hỗ trợ BD CBCC làm công tác tiếp CD, xử lý đơn thư	15.000		15.000
- Kinh phí mua biên lai điện tử	6.600		6.600
8.3 Đảng Cộng sản Việt Nam	584.047	437.373	146.674
- Chi tiền lương và các khoản đóng góp	353.133	353.133	
- Phụ cấp ủy viên BCH Đảng bộ	84.240	84.240	
- Kinh phí theo Quyết định 99	146.674		146.674
+ <i>Kinh phí hoạt động chi bộ tổ dân phố</i>	37.800		37.800
+ <i>Kinh phí khen thưởng</i>	30.780		30.780
+ <i>Kinh phí mua báo</i>	17.246		17.246
+ <i>Chi hoạt động khác</i>	60.848		60.848
8.4 Chi hoạt động đoàn thể	574.696	483.696	91.000
a. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	155.786	116.786	39.000
- Chi tiền lương và các khoản đóng góp	116.786	116.786	
- Chi hoạt động	10.000		10.000
- Chi hỗ trợ công tác thanh tra nhân dân	5.000		5.000

Nội dung	Dự toán năm 2024		
	Tổng số	Trong đó	
		Chi tiền lương, có tính chất lương	Chi khác
- Giám sát đầu tư cộng đồng	5.000		5.000
- Hỗ trợ kinh phí giám sát phản biện xã hội	4.000		4.000
- Đại hội UBMTTQ	15.000		15.000
<i>b. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM</i>	130.620	110.620	20.000
- Chi tiền lương và các khoản đóng góp	110.620	110.620	
- Chi hoạt động	10.000		10.000
- Đại hội Hội Liên hiệp thanh niên	10.000		10.000
<i>c. Hội Liên hiệp Phụ nữ</i>	107.041	95.041	12.000
- Chi tiền lương và các khoản đóng góp	95.041	95.041	
- Chi hoạt động	10.000		10.000
- Hỗ trợ Ban chỉ đạo vì sự tiến bộ của phụ nữ	2.000		2.000
<i>d. Hội Cựu chiến binh</i>	70.075	60.075	10.000
- Chi tiền lương và các khoản đóng góp	60.075	60.075	
- Chi hoạt động	10.000		10.000
<i>e. Hội Nông dân</i>	111.174	101.174	10.000
- Chi tiền lương và các khoản đóng góp	101.174	101.174	
- Chi hoạt động	10.000		10.000
8.5 Hội Người cao tuổi	2.000		2.000
- Chi hoạt động	2.000		2.000
8.6 Hội Chữ thập đỏ	2.000		2.000
- Chi hoạt động	2.000		2.000
8.7 Hội Khuyến học	2.000		2.000
- Chi hoạt động	2.000		2.000
9. Chi khác	22.500		22.500
10. Dự phòng	94.700		94.700